TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Số: 322/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 492/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Tân S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn x, xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 06409501xxxx, cấp ngày 27/12/2021

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ x, phường Hội P, thành phố Pku, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 06419401xxxx, cấp ngày 28/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 29/11/2017.

Nay, anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Hải Đ - sinh ngày 03/7/2018. Anh S và chị T thỏa thuận giao cháu Đ cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Hải Đ - sinh ngày 03/7/2018. Anh S và chị T thỏa thuận giao cháu Đ cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng cho con: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001014 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Tân S và chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND xã Trà Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 39, ngày 29-11-2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Tiến